

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 05-9-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Lê Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ dân phố số 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 11/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 23/8/2023 đối với bị cáo:

PHẠM NGỌC P, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2005 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1969 và bà Lưu Thị H, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 24/3/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Chị Sùng Thị S (tên gọi khác: Bùi Thảo L), sinh năm 2003; đăng ký HKTT: Xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Duy K; vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Phạm Ngọc P với chị Sùng Thị S (tên gọi khác: Bùi Thảo L), sinh năm 2003, đăng ký HKTT tại xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng yêu nhau từ tháng 8/2022. P cùng chị S nhiều lần quan hệ tình dục, nhưng P không chụp hình, không quay Video clip quan hệ tình dục giữa P với chị S. Ngày 15/3/2023, do cần tiền chi tiêu, P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị S. P dùng điện thoại của P sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên “Phạm Ngọc P” nhắn tin vào tài khoản mạng xã hội Zalo của chị S có tên “Bùi Thảo L” với nội dung “yêu cầu chị S phải đưa P 10.000.000 đồng, nếu không P sẽ đăng hình ảnh, Video clip ghi hình quan hệ tình dục giữa P với chị S lên mạng xã hội Facebook. Do lo sợ hình ảnh, Video nhạy cảm của mình bị gửi lên mạng xã hội, gia đình, các bạn biết nên chị S đồng ý thực hiện theo yêu cầu của P. Vào hồi 18 giờ 58 phút ngày 15/3/2023, P nhắn tin hỏi anh Phạm Duy Khánh, sinh năm 1997, nơi cư trú số 05 B189, tổ dân phố số 4, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng số tài khoản 10027407 của anh mở tại Ngân hàng Á Châu để nhờ anh nhận tiền từ tài khoản khác chuyển đến, anh K đồng ý do có quen biết từ trước với P. Sau đó, P nhắn tin đe dọa chị S và gửi số tài khoản của anh K, yêu cầu chị phải chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản của anh K. Do không đủ tiền, nên chị S nhờ bạn là chị Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 2004, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Quang Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang dùng số tài khoản 19101010536694 của chị Ngọc mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản của anh K. Anh K đi rút đủ tiền mặt đưa P. Sau khi nhận được tiền, P tiếp tục nhắn tin đe dọa, ép buộc chị S phải chuyển tiếp số tiền 8.000.000 đồng theo yêu cầu của P, chị S không đồng ý do không còn tiền. Đến 20 giờ 15 phút ngày 15/3/2023, chị S đến Công an phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng trình báo việc bị P nhắn tin đe dọa, đã chiếm đoạt 2.000.000^d (hai triệu đồng) của chị.

Ngày 16/3/2023, P đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8, P dùng để nhắn tin đe dọa, yêu cầu chị S chuyển tiền và giao nộp lại 2.000.000 đồng.

Về vật chứng: Thu giữ 2.000.000 đồng do P giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả chị S nhận lại ngày 03/6/2023 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 do P giao nộp (ký hiệu A) đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Đồ Sơn quản lý, phục vụ việc xét xử theo biên bản giao nhận ngày 11/7/2023.

Tại Kết luận giám định số 338/KL-KTHS(KTS) ngày 09/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “ - Trong mẫu giám định ký hiệu A: + Tìm thấy: 491 cuộc gọi, 111 cuộc hội thoại Messenger, 49 cuộc hội thoại Native Messages, 09 cuộc hội thoại Tiktok, 12509 tin nhắn Zalo được lưu trong máy.

Nội dung chi tiết các dữ liệu được lưu trong đĩa CD kèm theo. + Không tìm thấy dữ liệu được lưu trong SIM. Qua kiểm tra nội dung của đĩa CD không có Video, hình ảnh nhạy cảm của P, chị S.

Về trách nhiệm dân sự: Chị S đã nhận lại đủ số tiền 2.000.000 đồng bị chiếm đoạt, không yêu cầu P bồi thường gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, P khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 2.000.000 đồng của chị S; chị S, người làm chứng đều khai: Phù hợp với lời khai của P về thời gian, địa điểm, phương tiện, hình thức, số tiền P đã chiếm đoạt tài sản của chị S, Cơ quan điều tra đã trả chị nhận lại đủ, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra xác định anh K không biết số tiền 2.000.000 đồng chị Ngọc chuyển vào tài khoản của anh, anh đi rút tiền mặt đưa P là số tiền do P phạm tội mà có nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSĐS ngày 11/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố Phạm Ngọc P về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 2.000.000 đồng của chị S và các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu và khai: Ngày 15/3/2023, bị cáo dùng điện thoại của bị cáo nhắn tin đe dọa sẽ đưa hình ảnh, Video clip nhạy cảm giữa P với chị S lên mạng xã hội, gia đình, các bạn của chị S với mục đích uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tiền của chị S, nhưng trước đó bị cáo không chụp hình ảnh, không quay Video clip nhạy cảm giữa P với chị S. Khi ra đầu thú, bị cáo đã nộp 01 điện thoại của bị cáo dùng để nhắn tin đe dọa, yêu cầu chị S chuyển tiền. Cơ quan điều tra đã trả chị S nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; trình bày nội dung luận tội, đề xuất về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Phạm Ngọc P từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000

đồng. Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 2.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả bị hại nhận lại đủ, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 8 của bị cáo dùng vào phạm tội. Cần tịch thu, phát mại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Anh K có hành vi cho P mượn nhờ tài khoản của anh, anh nhận 2.000.000 đồng từ tài khoản của chị Ngọc chuyển đến, rút tiền mặt đưa P. Nhưng anh không biết đó là số tiền P đe dọa chị S để chiếm đoạt. Nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và thể hiện sự ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chị S, anh K đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người này đều đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị S đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Xác định, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, đơn xin đầu thú, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; các biên bản nhận dạng, biên bản ghi lời khai, bản tường trình của bị hại, những người làm chứng; vật chứng thu giữ, kết luận giám định vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do cần tiền chi tiêu, ngày 15 tháng 3 năm 2023, Phạm Ngọc P thực hiện hành vi dùng điện thoại Xiaomi Redmi Note 8 của P sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên “Phạm Ngọc P” nhắn tin vào tài khoản mạng xã hội Zalo của chị S có tên “Bùi Thảo L” với nội dung “yêu cầu chị S phải đưa P 10.000.000 đồng, đe dọa nếu không đưa tiền P sẽ đăng hình ảnh, Video clip ghi hình quan hệ tình dục giữa P với chị S lên mạng xã hội Facebook nhằm mục đích buộc chị S phải chuyển tiền. Thực tế, P không có hình ảnh, Video clip nhạy cảm đó. Vì lo sợ, chị S đồng ý thực hiện theo yêu cầu của P. Do không có đủ tiền nên chị chỉ mượn nhờ tài khoản của bạn là chị Ngọc, để chị S chuyển khoản 2.000.000 đồng vào tài khoản của anh K, anh K rút tiền mặt đưa P đủ 2.000.000 đồng. Hành vi của P đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[4] Với hành vi nêu trên của bị cáo, xác định: Bị cáo "Có thủ đoạn uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của bị hại" nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú; thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền chiếm đoạt của bị hại, bị hại đã nhận lại đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác; bị cáo có anh ruột của ông nội bị cáo là Liệt sĩ, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú” quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét nội dung Kiểm sát viên đề xuất về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án đều có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự:

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đánh giá hành vi bị cáo "Cưỡng đoạt tài sản" của bị hại thuộc loại

tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội mà còn gây tâm lý bức xúc cho bị hại. Xác định loại hình phạt: Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ, gồm 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương tự như đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có cơ sở, được chấp nhận. Nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

[11] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 của bị cáo tự giao nộp khi đầu thú, đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Đồ Sơn theo biên bản giao nhận ngày 11/7/2023 là “Phương tiện dùng vào việc phạm tội” nên cần tịch thu, phát mại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các vấn đề khác:

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Anh K không biết số tiền 2.000.000 đồng chuyển từ tài khoản của chị Ngọc vào tài khoản của anh là do P chiếm đoạt của chị S mà có. Nên Cơ quan điều tra không xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Phạm Ngọc P 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 theo biên bản giao nhận ngày 11/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, TPHP;
- Công an quận Đồ Sơn + Phòng PV 06 CA TPHP;
- Cơ quan THAHS + Phòng PC 10 CA TPHP;
- Trại tạm giam - CA thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn + Sở Tư pháp HP;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan Lê Thị Mai Hương

Nguyễn Đức Hoàng

